

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3400/2022/HNGĐ – ST.

Ngày: 07/9/2022.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vi Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn.

2. Bà Phan Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1263/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5624/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N – sinh năm: 1987.

Địa chỉ: phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyền số 01/2011 ngày 19 tháng 12 năm 2011.

Sau khi kết hôn, bà N và ông H thuê nhà sống chung tại Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, không có tiếng nói chung. Từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, bà N đưa 02 con chung về nhà mẹ bà N ở còn ông H sống tại nhà thuê, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay bà N xác định không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà N với ông H có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H – sinh ngày: 20/9/2012; Huỳnh Gia H – sinh ngày: 04/12/2016. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Trong quá trình Tòa án giải quyết, bà N yêu cầu ông H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H trình bày tại Bản tự khai ngày 17/6/2002 và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim N. Sau khi kết hôn, bà N và ông H sống chung tại Quận 9 (cũ) Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N không chung thủy nên ông H không còn tin tưởng về tình cảm vợ chồng. Từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, bà N đưa 02 con chung về nhà mẹ ở còn ông H sống tại nhà thuê, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Trước đây, ông H không đồng ý ly hôn vì sợ ảnh hưởng đến 02 con, nhưng nay bà N không muốn hàn gắn thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà N với ông H có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H – sinh ngày: 20/9/2012; Huỳnh Gia H – sinh ngày: 04/12/2016. Ly hôn, ông H không đồng ý để bà N nuôi 02 con chung mà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: thụ lý đúng quy định theo thẩm quyền, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng nội dung, thành phần xét xử, đúng thời gian, địa điểm. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Huỳnh Văn H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyển số 01/2011 ngày 19 tháng 12 năm 2011. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn H và ông H cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn H.

- Về con chung:

Bà N và ông H khai vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H – sinh ngày: 20/9/2012; Huỳnh Gia H – sinh ngày: 04/12/2016. Bà N làm công nhân may tại Công ty Cổ phần may Việt Tiến thuộc phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức với mức lương thực lãnh khoảng 6.000.000 đồng/tháng, còn ông H lái xe đầu kéo FC cho Công ty Cổ phần vận tải Toàn Cầu Việt Nam có địa chỉ tại Phường 25, quận Bình Thạnh với mức lương thực lãnh khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, ông H trình bày về thời gian làm việc của ông H có khi đi vài ngày mới về nhà. Từ khi bà N và ông H ly thân đến nay 02 con chung đang ở với bà N. Tại Tờ trình bày nguyện vọng ngày 15/6/2022 của cháu Hân thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ khi ba mẹ ly hôn.

Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của người con được sống ổn định, được phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, chấp nhận yêu cầu của bà N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với quy định của pháp luật và buộc ông H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N và ông H khai không có.

Về nợ chung: Bà N và ông H khai không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và các Điều 107, 108, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180 quyền số 01/2011 ngày 19 tháng 12 năm 2011 do Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Văn H không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H – sinh ngày: 20/9/2012; Huỳnh Gia H – sinh ngày: 04/12/2016 và ông Huỳnh Văn H cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0026966 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy bà N đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- UBND phường Long Thạnh Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vi Na